

Những tiền đề tác động đến quan hệ liên Triều dưới thời Tổng thống Moon Jae-in

Nguyễn Lan Anh^(*)

Phan Thị Anh Thư^(**)

Tóm tắt: Bài viết phân tích những tiền đề khách quan và chủ quan góp phần định hình quan hệ liên Triều trong nhiệm kỳ của Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in (2017-2022). Biến động của tình hình quốc tế, khu vực trong bối cảnh vừa hợp tác vừa cạnh tranh giữa các nước lớn trên bán đảo Triều Tiên và quan hệ liên Triều trong lịch sử, tình hình nội tại hai bên vĩ tuyến 38, đường lối đối ngoại đặc thù của hai bên dành cho nhau được tập trung luận giải nhằm chỉ ra những điều kiện thuận lợi và thách thức ảnh hưởng đến quan hệ liên Triều trong thập niên thứ ba của thế kỷ XXI.

Từ khóa: Quan hệ liên Triều, Bán đảo Triều Tiên, Tổng thống Moon Jae-in, Hàn Quốc, CHDCND Triều Tiên

Abstract: The article analyzes the external and internal factors affecting the complex inter-Korean relationship during the tenure of South Korean President Moon Jae-in (2017-2022). The international and regional fluctuations in the context of both cooperation and competition among major countries on the Korean Peninsula, and the historical inter-Korean relations, the internal situation on both sides of the 38th parallel, and the unique foreign policies of both sides towards each other are thoroughly explained to identify the favorable conditions and challenges affecting inter-Korean relations in the third decade of the 21st century.

Keywords: Inter-Korean Relations, Korean Peninsula, President Moon Jae-in, South Korea, North Korea

Ngày nhận bài: 26/12/2024; Ngày duyệt đăng: 11/01/2025

1. Mở đầu

Bán đảo Triều Tiên có vị trí địa chiến lược quan trọng trong khu vực, do đó,

cũng là nơi tranh giành lợi ích giữa các trung tâm quyền lực quốc tế. Hệ lụy của những tranh giành đó đã dẫn đến sự chia cắt trên bán đảo Triều Tiên, hình thành nên hai nhà nước độc lập: Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc - Nam Triều Tiên) và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (CHDCND Triều Tiên - Bắc Triều Tiên). Sự chia cắt này ảnh hưởng đến chính trị, ngoại giao và

^(*) HVCH., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Email: nguyenvlananhqb09@gmail.com

^(**) TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Email: anhtu@hcmussh.edu.vn

quân sự giữa hai chủ thể liên Triều từ năm 1948 đến nay, phản ánh phần nào những bất đồng về mặt lợi ích, phương hướng, cách thức tiếp cận và tương đồng về mục tiêu hòa bình thống nhất dân tộc. Mùa hè năm 2017, trong bối cảnh khủng hoảng chính trị từ mùa thu năm 2016, ông Moon Jae-in chính thức nắm quyền điều hành đất nước trong vai trò Tổng thống thứ 19 của Hàn Quốc mà không trải qua giai đoạn hai tháng chuyển tiếp như thông lệ. Chính vì thế, tân Tổng thống Hàn Quốc đã phải đối mặt với một môi trường chính trị, an ninh, xã hội khó khăn. Quan hệ liên Triều trong nhiệm kỳ Tổng thống Moon Jae-in chịu sự chi phối từ các tiền đề khách quan và chủ quan theo diễn biến chính trị quốc tế, khu vực và trong nước.

2. Những tiền đề khách quan

2.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực Đông Bắc Á vào những thập niên đầu thế kỷ XXI

Vào những năm đầu thế kỷ XXI, cục diện thế giới chuyển dịch từ đối đầu giữa hai cực Đông - Tây sang trật tự “nhất siêu đơn cực” nghiêng về Mỹ rồi rẽ hướng “nhất siêu đa cường” với sự vươn lên mạnh mẽ của nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRICs). Quan hệ liên Triều trong hơn 70 năm qua đều vận động và bị ảnh hưởng theo bối cảnh thế giới và khu vực đầy biến động (Coats, 2017):

Một là, quá trình tái cấu trúc quyền lực chính trị và toàn cầu hóa, khu vực hóa lan rộng, với xu hướng vừa hợp tác vừa cạnh tranh, hình thành nên sự liên kết chặt chẽ, ngày càng phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, thương mại, công nghệ và an ninh - chính trị giữa các quốc gia nhằm bảo vệ lợi ích địa - kinh tế. Các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc (UN), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) phát huy

tích cực vai trò giải quyết các vấn đề quốc tế và thúc đẩy các hợp tác đa phương, mở ra kỷ nguyên hòa hợp, hội nhập tất yếu cho các quốc gia.

Hai là, tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, những điểm nóng an ninh ở Nam Á (Ấn Độ - Pakistan), Đông Bắc Á (bán đảo Triều Tiên), Đông Á (eo biển Đài Loan) do xung đột về tư tưởng tôn giáo, lợi ích quốc gia - dân tộc và tranh chấp lãnh thổ đã và đang diễn ra, điều chỉnh “cân cân quân sự” (từ năm 2000) có xu hướng chuyển dịch từ châu Âu sang châu Á, hình thành làn sóng chạy đua vũ trang ráo riết đe dọa an ninh châu lục. Sự bất ổn này trở thành nguyên nhân để cạnh tranh địa - chiến lược Nga - Mỹ tiếp tục được duy trì nhằm khẳng định vị thế vượt trội và sức mạnh áp chế đối phương.

Ba là, quan hệ các nước trong khu vực Đông Bắc Á có những diễn biến khó lường do đặc thù vừa hợp tác, vừa kiềm chế sự tồn tại, phát triển giữa các thể chế chính trị - xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa; thường xuất hiện các cuộc tranh chấp căng thẳng liên quan đến chủ quyền lãnh thổ. Trong đó, mối đe dọa từ vấn đề vũ khí hạt nhân ở CHDCND Triều Tiên kéo theo tàn suất các cuộc tập trận quân sự liên minh Hàn - Mỹ, Hàn - Mỹ - Nhật không ngừng gia tăng, trở thành thách thức an ninh nghiêm trọng hàng đầu đối với khu vực. Sự cạnh tranh làm nảy sinh những mâu thuẫn về giá trị, tư tưởng giữa Trung - Nhật, Hàn - Nhật, Trung - Đài và các nguy cơ an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt nguồn năng lượng, già hóa dân số, an ninh lương thực, an ninh mạng cũng đặt khu vực Đông Bắc Á vào tình thế nguy cấp.

Trước bối cảnh diễn biến đa chiều của tình hình thế giới, tương quan lực lượng

giữa các quốc gia có sự thay đổi nên các nước cần điều chỉnh chiến lược để thích nghi với hoàn cảnh. Quan hệ bộ ba Nga - Trung - Mỹ tiếp tục được gắn kết chặt chẽ và cạnh tranh trên mọi lĩnh vực nhưng tránh đối đầu trực diện. Các nước trong và ngoài khu vực Đông Bắc Á cũng đã và đang từng bước điều tiết, cân bằng đối đầu về ý thức hệ theo chiều hướng chủ động xích lại gần nhau, đặt cơ sở cho mỗi quan hệ láng giềng thân thiện. Nga và Trung Quốc cùng thiết lập quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc, từ bỏ chính sách “một Triều Tiên” nhằm tạo ra một không gian hòa bình, ổn định trong khu vực. Nhật Bản sẵn sàng buông bỏ những hiềm khích quá khứ để tăng cường hợp tác toàn diện với Hàn Quốc và từng bước xây dựng quan hệ với CHDCND Triều Tiên; CHDCND Triều Tiên từ “tự cô lập” và “bị cô lập” trở nên cởi mở hơn với thế giới bên ngoài, chủ động quay lại các cuộc đàm phán liên Triều; Mỹ cũng chủ động tăng cường tiếp xúc và viện trợ lương thực cho CHDCND Triều Tiên, nới lỏng dần các chính sách cô lập.

2.2. Tác động của các nước lớn đến quan hệ liên Triều

Cơ chế hợp tác đa phương không ngừng tăng, các nước lớn đồng loạt thực hiện chiến lược hướng Đông bằng cách “xoay trục” sang châu Á nói chung và khu vực Đông Bắc Á nói riêng. Định hướng này chính thức xác nhận sự gia tăng hiện diện và cạnh tranh quyền lực của các nước lớn, đồng thời “sẽ tiếp tục nắm giữ chìa khóa cho tương lai chính trị của bán đảo Triều Tiên” để đạt được ba lợi ích cốt lõi, gồm: Tiềm năng hạt nhân của CHDCND Triều Tiên; tranh giành vị thế giữa các hệ tư tưởng; và gia tăng ảnh hưởng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Kwak & Joo, 1999).

Đối với Mỹ, qua nhiều nhiệm kỳ tổng thống của nước này, bán đảo Triều Tiên là “ô hạt nhân” đóng vai trò sống còn giúp Mỹ duy trì sự hiện diện lực lượng quân sự, can thiệp sâu rộng và nâng tầm ảnh hưởng của một siêu cường lên trục địa chiến lược châu Á - Thái Bình Dương. Năm 2017, chính quyền Tổng thống Donald Trump đã ban hành và thực thi chính sách tối đa tạo áp lực và can dự với CHDCND Triều Tiên nhằm phục vụ lợi ích “nước Mỹ trên hết”, với mỗi quan tâm chính là chương trình làm giàu hạt nhân của Bình Nhưỡng và khả năng bán công nghệ và vũ khí hạt nhân cho các nhóm khủng bố và các quốc gia thù địch. Đối với Nga, CHDCND Triều Tiên là sân sau để đảm bảo an ninh quốc gia, nơi cần giải quyết làn sóng người tị nạn đột ngột tràn qua biên giới giúp tái khẳng định ảnh hưởng của mình ở Đông Bắc Á (Chun, 2018) và Hàn Quốc là đối tác hợp tác phát triển kinh tế đầy tiềm năng, nên Nga theo đuổi mục tiêu trung lập xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cả hai bên bán đảo Triều Tiên. Với Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên là vùng đệm chiến lược, là đối tác thương mại lớn và là đồng minh lâu năm giúp cân bằng sức mạnh với Mỹ tại khu vực, trên thế giới và gia tăng tầm ảnh hưởng trung tâm của mình trong vai trò trung gian thúc đẩy các bên đối thoại hạt nhân. Với Nhật Bản, một mắt xích trung gian quan trọng trong vùng đệm an ninh của Đông Bắc Á, vấn đề thống nhất bán đảo Triều Tiên và phi hạt nhân hóa sẽ đe dọa vị thế của Nhật Bản tại khu vực; đồng thời Nhật Bản đang trở thành quân bài uy hiếp tấn công bằng vũ khí hạt nhân từ phía CHDCND Triều Tiên trong mâu thuẫn gay gắt với Mỹ. Do đó, Nhật Bản phối hợp chặt chẽ với Mỹ ủng hộ phi hạt nhân hóa nhanh chóng thông qua các cơ chế răn đe,

gia tăng áp lực và chủ động thúc đẩy quan hệ toàn diện với cả hai miền.

Như vậy, bắt nguồn từ những ý đồ, chiến lược riêng, cả Mỹ, Nga, Trung Quốc và Nhật Bản đều tham gia tích cực vào vòng đàm phán sáu bên¹ cùng với Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên để giải quyết vấn đề phi hạt nhân hóa hoàn toàn trên bán đảo Triều Tiên. Các nước nhất quán ủng hộ thúc đẩy không khí hòa dịu, tăng cường đối thoại giữa Hàn Quốc với CHDCND Triều Tiên, chủ trương khuyến khích CHDCND Triều Tiên mở cửa, hội nhập với quốc tế. Từ đó, mở ra cơ hội sớm quay lại đối thoại hòa giải trong quan hệ liên Triều và cũng tạo áp lực chi phối quyền tự giải quyết mâu thuẫn nội bộ hai bên vĩ tuyến 38 trong nhiệm kỳ của Tổng thống Moon Jae-in.

3. Những tiền đề chủ quan

3.1. Đặc điểm quan hệ liên Triều trước nhiệm kỳ Tổng thống Moon Jae-in

Những năm đầu sau Chiến tranh Lạnh, CHDCND Triều Tiên đối mặt với không ít khó khăn về chiến lược phát triển và hợp tác kinh tế vì các đồng minh truyền thống (Liên Xô và Trung Quốc) đều thiết lập quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc. CHDCND Triều Tiên tuyên bố rút khỏi Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) vào năm 1993 và kiên trì phát triển vũ khí hạt nhân để bảo vệ an ninh chế độ dưới sự lãnh đạo tối cao của Chủ tịch Kim Jong-il (Thông tấn xã Việt Nam, 2004). Ngược lại, phía Hàn Quốc dù đạt được nền chính trị dân chủ hóa, là nền kinh tế thuộc nhóm 4 “con rồng châu Á” nhưng nguy cơ bất ổn

an ninh từ CHDCND Triều Tiên vẫn luôn hiện hữu. Quan hệ liên Triều vẫn trong tình trạng đối đầu giữa lợi ích quốc gia và lợi ích dân tộc nên thường trực căng thẳng, đụng độ quân sự trên biên và ngày càng xa rời mục tiêu chính trị “hòa giải dân tộc” của hai bên. Tinh thế này buộc Tổng thống Kim Dae-jung (1998-2003) và Tổng thống Roh Moo-hyun (2003-2008) của Hàn Quốc chủ động điều chỉnh chính sách đối ngoại với CHDCND Triều Tiên từ cứng rắn sang mềm dẻo theo phương châm “hòa giải và hợp tác trước, thống nhất sau” trên các lĩnh vực kinh tế, viện trợ xã hội, từ đó dẫn dắt CHDCND Triều Tiên tiến tới cải cách, mở cửa. Quan hệ liên Triều được cải thiện rõ rệt qua các Hội nghị Thượng đỉnh liên Triều tại Bình Nhưỡng (2000), Tuyên bố chung Bắc-Nam (2000) và Hội nghị Thượng đỉnh liên Triều lần thứ hai (2007), mở ra một kỷ nguyên hợp tác mới giữa hai miền với dấu mốc ra đời của khu công nghiệp chung Kaesong, khu du lịch núi Geumgang.

Quan hệ hai bên hòa dịu suốt 10 năm (1998-2008) đã nhanh chóng rạn nứt do loạt động thái liên quan đến việc bí mật khôi phục chương trình phát triển và thử nghiệm tên lửa tầm xa, vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. Nhân dân và các đảng phái chính trị ở Hàn Quốc mất niềm tin sâu sắc về tính khả thi của chính sách hòa giải, nhượng bộ của hai Tổng thống với Bình Nhưỡng trong thập niên đầu thế kỷ XXI. Vì thế, Tổng thống Lee Myung-bak (2008-2013) và Park Geun-hye (2013-2017) đã chấm dứt phương thức tiếp cận “ngoại giao cho không”, thể hiện lập trường cứng rắn, thúc đẩy hợp tác có điều kiện nhằm “phi hạt nhân hóa trên hết” với CHDCND Triều Tiên (Phan Thị Anh Thư, 2017). Hai bên tiếp tục đối đầu không khoan nhượng, đẩy quan hệ liên Triều lùi

¹ Đàm phán sáu bên được khởi xướng vào tháng 5/2003 nhằm chấm dứt chương trình vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên bằng quá trình đàm phán hòa bình. Bế tắc quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và CHDCND Triều Tiên với lập trường cứng rắn và đối đầu đã gây trở ngại cho các cuộc đàm phán.

lại như thời kỳ Chiến tranh Lạnh: “Đối đầu vô định kéo dài” và “đóng băng” toàn bộ các hoạt động hợp tác về kinh tế, đoàn tụ gia đình ly tán, đường dây nóng liên lạc hai bên.

3.2. Tình hình đất nước và đường lối đối ngoại của các bên trước năm 2017

*** Tình hình Hàn Quốc và quan điểm đối ngoại với CHDCND Triều Tiên**

Về kinh tế - xã hội: Tại Hàn Quốc, sau “kỳ tích sông Hán” (한강의 기적), thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên nhưng tỷ lệ tăng trưởng của nền kinh tế Hàn Quốc (tính theo GDP) có xu hướng chậm lại (Ngân hàng Hàn Quốc, 2024) do an ninh bất ổn và tỷ lệ sinh giảm. Xu hướng này một mặt nâng cao chất lượng cuộc sống trong xã hội Hàn Quốc, mặt khác làm gia tăng tỷ lệ thất nghiệp và già hóa dân số ở mức đáng báo động. Kinh tế - xã hội Hàn Quốc có nguy cơ thiếu hụt lao động và mất động lực tăng trưởng kinh tế trong tương lai (Rhee và cộng sự, 2016) nên ưu tiên trong những năm đầu thế kỷ XXI của Hàn Quốc là tập trung phát triển kinh tế. Để thực hiện mục tiêu này, việc cải thiện quan hệ liên Triều nhằm tạo ra môi trường an ninh ổn định, từ đó thống nhất thị trường chung Bắc - Nam, giúp Hàn Quốc thoát khỏi nguy cơ thiếu hụt lao động, mở rộng nguồn tài nguyên và cơ hội hợp tác, đầu tư là một trong những trọng điểm của chính quyền mới.

Về chính trị: Hàn Quốc trải qua quá trình gian nan đấu tranh chống lại “Chủ nghĩa quyền uy” để đạt được nền chính trị dân chủ năng động và vững chắc nhất ở khu vực châu Á, nhưng năm 2016 chính trị nước này phải đối mặt với khủng hoảng chưa từng có từ vụ bê bối của Tổng thống Park Geun-hye với các tội danh lạm dụng quyền lực, tham nhũng đã khiến lòng tin

của người dân Hàn Quốc với chính quyền và uy tín đất nước trên trường quốc tế suy giảm nghiêm trọng. Sự ủng hộ của người dân đối với các quyết sách đối nội, đối ngoại của Tổng thống giảm sút. Vì thế, khôi phục niềm tin nội bộ, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc Triều Tiên được đặt lên vai Tổng thống mới Moon Jae-in.

Về an ninh quốc phòng và ngoại giao: Biên giới Hàn Quốc tiến sát bờ vực chiến tranh vì tần suất thử nghiệm vũ khí hạt nhân và tên lửa của Bình Nhưỡng ngày càng tăng, buộc Hàn Quốc phải chi trả số tiền khổng lồ hàng năm để duy trì bảo hộ an ninh cũng như thắt chặt quan hệ liên minh mật thiết với Mỹ. Mặt khác, Hàn Quốc đối mặt với tình thế tiến thoái lưỡng nan trong việc điều hòa mối quan hệ chông chéo lợi ích giữa CHDCND Triều Tiên, Trung Quốc, Nga, Nhật và Mỹ khi đầu năm 2017 nước này cho phép Mỹ triển khai Hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao giai đoạn cuối (THAAD). Để cân bằng và ngăn ngừa rạn nứt trong tam giác quan hệ phức tạp (đối tác thương mại - đồng minh thân cận - anh em chung một cội nguồn lịch sử - văn hóa), Hàn Quốc tăng cường củng cố quan hệ liên minh quân sự với Mỹ - Nhật, mở rộng hợp tác thương mại với Nga - Trung và duy trì chính sách ngoại giao “có qua có lại linh hoạt” trên chiến lược “cây gậy và củ cà rốt” với CHDCND Triều Tiên. Chính sách đối ngoại với CHDCND Triều Tiên dựa trên lập trường “phi hạt nhân hóa trước, thống nhất sau” giống với Mỹ, tức là vừa rắn đe cứng rắn, vừa mạnh mẽ đáp trả các hành động khiêu khích thông qua phối hợp với Liên Hợp Quốc gia tăng các lệnh trừng phạt cường độ cao (Davenport, 2022) để cô lập CHDCND Triều Tiên, vừa nỗ lực thuyết phục Triều Tiên thực hiện những thay đổi tích cực.

Như vậy, có thể thấy, với mục tiêu tìm động lực tăng trưởng kinh tế mới; ổn định các mối quan hệ trong nước gắn với mối quan hệ khu vực và thế giới; thoát khỏi sự lệ thuộc quá sâu vào Mỹ và tìm được tiếng nói chung trong giải quyết vấn đề vũ khí hạt nhân ở bán đảo Triều Tiên, chính quyền Moon Jae-in càng chú trọng cải thiện quan hệ với CHDCND Triều Tiên và các nước trong khu vực để tập trung vào việc hòa giải, khôi phục niềm tin liên Triều, xây dựng nền hòa bình, ổn định trên bán đảo Triều Tiên.

*** Tình hình CHDCND Triều Tiên và quan điểm đối ngoại với Hàn Quốc**

Về kinh tế - xã hội: Trong bối cảnh nền kinh tế lạc hậu, liên tục chịu ảnh hưởng của thiên tai, và bị cô lập bởi các lệnh trừng phạt của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (UNSC), tình trạng thiếu lương thực ở CHDCND Triều Tiên vào năm 2016 đã ở mức cao nhất trong 4 năm (tính từ năm 2012). Theo ước tính của Tổ chức Nông lâm Liên Hợp Quốc, lương thực sẽ không đủ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân CHDCND Triều Tiên và một bộ phận người dân bị cho là thiếu dinh dưỡng (KREI, 2019). Chất lượng cuộc sống của người dân giảm sút đặt Chủ tịch Kim Jong-un vào hai lựa chọn: (1) Đàm phán nhượng bộ để tiếp nhận viện trợ và (2) bỏ qua thách thức an ninh lương thực, tiếp tục phát triển vũ khí hạt nhân. Trước khó khăn đó, CHDCND Triều Tiên vẫn giữ vững lập trường cứng rắn, không đánh đổi an ninh lấy kinh tế. Thay vào đó, Chủ tịch Kim Jong-un đã lựa chọn chiến lược kép thúc đẩy song song đường lối phát triển kinh tế với vũ khí hạt nhân trên tinh thần chủ động, tự lực và tự cường để tái thiết đất nước. Tuy nhiên, CHDCND Triều Tiên nhận thức rõ sự thiếu ổn định và bền vững trong phát

triển kinh tế - xã hội ở tương lai trung và dài hạn nên việc cải thiện quan hệ với Hàn Quốc được chú trọng.

Về chính trị - ngoại giao: Chủ tịch Kim Jong-un bắt đầu ngầm ý theo đuổi chiến lược “hai Triều Tiên” với tư cách bình đẳng giữa quốc gia với quốc gia nhằm bảo vệ sự tồn vong của chế độ. Trong đó, CHDCND Triều Tiên xem Hàn Quốc là đối tác đối thoại trên phương diện hợp tác kinh tế, văn hóa - xã hội; đóng vai trò là biến số phụ thuộc và như một chiến lược để bình thường hóa quan hệ Mỹ - Triều; xem Mỹ là đối tác đàm phán về an ninh - quân sự giải quyết vấn đề bán đảo Triều Tiên. Ngoài ra, quan hệ liên minh truyền thống Trung - Triều giai đoạn này có dấu hiệu rạn nứt. Để đạt được mục tiêu bảo vệ chế độ và duy trì sự sống còn của chính quyền, CHDCND Triều Tiên tập trung vươn lên trở thành một “cường quốc hạt nhân” hoặc được công nhận là “quốc gia hạt nhân” qua các lần thử nghiệm bom nhiệt hạch với sức công phá 4-6 kiloton (tháng 01/2016) và thử hạt nhân có sức công phá 10 kiloton (tháng 9/2016), đánh dấu sức mạnh vũ khí hạt nhân bước vào giai đoạn mới. CHDCND Triều Tiên cũng cố gắng giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc bằng cách cải thiện quan hệ với Nga và Nhật Bản. Sức mạnh vũ khí hạt nhân ở tầm cao mới và cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung đã thay đổi môi trường đối ngoại của CHDCND Triều Tiên, giúp nước này có lợi thế trong các cuộc đàm phán với Mỹ. Song, nhìn chung thực trạng của CHDCND Triều Tiên giai đoạn này vẫn là phản kháng, cải cách nội bộ, sợ áp lực bên ngoài và lo ngại về sự cô lập quốc tế. Theo đó, CHDCND Triều Tiên chuyển hướng thân thiện hơn với các nước láng giềng và chuyển sang tăng cường tương tác để đảm bảo sự ủng hộ liên

tục của khu vực đối với sự tồn tại của chế độ, nhưng vẫn luôn coi chương trình vũ khí hạt nhân là giải pháp chắc chắn nhất trong một thế giới không còn bất kỳ đồng minh đáng tin cậy nào (Yee, 2008: 36).

Như vậy, có thể thấy, đặc điểm tình hình mỗi nước và xung đột leo thang giữa hai miền trên vĩ tuyến 38 trong quá khứ và những năm gần đây đã thúc đẩy CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc nhanh chóng quay lại đối thoại, làm tiền đề dẫn dắt hai nước bước vào thời kỳ hợp tác trong nhiệm kỳ Tổng thống Moon Jae-in.

4. Bàn luận và kết luận

Tính đến hết năm 2016, nằm trong mạch vận động chung là xây dựng thế giới hòa bình, thịnh vượng theo xu hướng hòa giải, hợp tác và hội nhập của thế giới, quan hệ liên Triều có những lúc “hòa dịu”, có những lúc “sóng gió” theo chu kỳ và diễn biến phức tạp, khó lường xoay quanh hai mâu thuẫn lớn: (1) Quan điểm, cách thức, chiến lược, mô hình thống nhất bán đảo Triều Tiên và (2) giải quyết khủng hoảng vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên với mục tiêu phi hạt nhân hóa. Hóa giải mâu thuẫn này không chỉ là vấn đề riêng của Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên mà còn là vấn đề chung của khu vực, quốc tế với sự tham gia của các nước lớn. Trong đó, phương thức, chủ trương, chính sách ngoại giao tiếp cận của lãnh đạo các bên chi phối sâu sắc đến diễn biến thăng trầm của mỗi quan hệ liên Triều. Vì vậy, quan hệ liên Triều trong nhiệm kỳ Tổng thống Moon Jae-in đứng trước nhiều thuận lợi và không ít những khó khăn.

Về thuận lợi: Thứ nhất, nhiệm vụ xây dựng hòa bình, thống nhất trên bán đảo Triều Tiên sau hơn 70 năm chia cắt vẫn được chính phủ và nhân dân hai nước chú trọng, tạo tiền đề thúc đẩy việc thi hành các

chính sách đối ngoại cải thiện quan hệ liên Triều. Thứ hai, các thành tựu đàm phán từ các Hội nghị thượng đỉnh (1972, 1991, 2000 và 2007) đã hình thành nên “khuôn khổ thể chế” và một số nguyên tắc ứng xử chung trong phục hồi, xây dựng và phát triển quan hệ liên Triều. Thứ ba, sự thay đổi trong quan điểm, đường lối lãnh đạo của Chủ tịch Kim Jong-un và Tổng thống Moon Jae-in xem nhau là đối tác hứa hẹn củng cố niềm tin về con đường hòa giải, hòa bình trên bán đảo Triều Tiên. Thứ tư, tinh thần trách nhiệm của tổ chức quốc tế tham gia đa dạng vào kiến tạo hòa bình và ổn định ở bán đảo Triều Tiên ngày càng mạnh mẽ trong đàm phán đa phương sáu bên (Nga - Mỹ - Trung - Nhật - Hàn - Triều) sẽ giúp ngăn chặn và giảm thiểu nguy cơ xung đột quân sự liên Triều.

Về khó khăn: Sự chia cắt và quốc tế hóa vấn đề bán đảo Triều Tiên qua nhiều thập kỷ hình thành nên tổn thương sâu sắc về niềm tin chính trị và gia tăng khoảng cách khác biệt về kinh tế, văn hóa - xã hội giữa hai bên, đồng thời quan hệ liên Triều bị đóng băng (2008-2016) gắn liền với thái độ thù địch dành cho nhau làm bế tắc mọi cơ hội đối thoại, gián đoạn các kênh liên lạc và gia tăng cảnh giác từ hai phía. Chương trình vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên vẫn là biến số tiềm ẩn nguy cơ gây nên khủng hoảng quan hệ liên Triều. Chính sách ngoại giao đối Triều của Hàn Quốc thiếu sự nhất quán ảnh hưởng đến tính ổn định và bền vững trong gìn giữ quan hệ liên Triều.

Tóm lại, quan hệ liên Triều dưới nhiệm kỳ Tổng thống Moon Jae-in (2017-2022) chịu sự tác động từ các nhân tố lịch sử hình thành nên, đồng thời vận động và phát triển phụ thuộc vào chí hướng chủ đạo trong chính sách đối ngoại dành cho nhau của

hai bên. Trong đó, Hàn Quốc đóng vai trò chủ đạo dẫn dắt mối quan hệ và CHDCND Triều Tiên ở vị thế thỏa hiệp, hòa giải, phối hợp thực hiện các nội dung trao đổi, hợp tác. Quan hệ Mỹ - Triều cũng là nút thắt hóa giải quan hệ liên Triều trong nhiệm kỳ Tổng thống Moon Jae-in. Tất cả những tiền đề ấy không những tác động đến quan hệ liên Triều dưới thời Tổng thống Moon Jae-in mà còn ảnh hưởng lâu dài và sâu rộng đến quan hệ liên Triều xuyên suốt thế kỷ XXI □

Tài liệu tham khảo

1. Coats, Daniel R. (2017), “Statement for the record worldwide threat Assessment of the US intelligence community senate select committee on Intelligence”, *DNI.GOV*, <https://www.dni.gov/files/documents/Newsroom/Testimonies/SSCI%20Unclassified%20SFR%20-%20Final.pdf>
2. Chun, Kwang-Ho (2018), “The Future of six party talks: options and prospects”, *International Journal of Supply Chain Management*, Vol. 7, No. 5, pp. 761-773.
3. Davenport, Kelsey (2022), “UN Security Council resolutions on North Korea”, *The Arms Control Association (ACA)*, <https://www.armscontrol.org/factsheets/un-security-council-resolutions-north-korea>
4. Korea Rural Economic Institute (KREI, 2019), “북한농업동향 제21권 제1호 - Xu hướng nông nghiệp Bắc Triều Tiên, Tập 21, số 1”, *KREI*, <https://www.krei.re.kr/krei/index.do>
5. Kwak, Tae-Hwan & Joo, Seung-Ho (1999), “The Future of the Korean peninsula: unification and security options for the 21st century”, *Asian Perspective*, Vol. 23, No. 2, 163-196.
6. Rhee, Yeong-Seop (Chủ biên), Kim, Won-Taek, Kim, Jun-Seok, & Ma, Sang-Yoon (2016), *Khái luận về kinh tế - chính trị Hàn Quốc* (Lưu Tuấn Anh, biên tập), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Thông tấn xã Việt Nam (2004), *Nóng bỏng Bán đảo Triều Tiên*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
8. Phan Thị Anh Thư (2017), *Giải mã chính sách của Hàn Quốc đối với Đông Bắc Á (từ sau Chiến tranh Lạnh đến đầu thế kỷ XXI)*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Yee, Samuel (2008), “Surviving through the post-cold war era: the evolution of foreign policy in North Korea”, *Berkeley Undergraduate Journal*, 21(2), pp. 1-43.
10. 한국은행 - Ngân hàng Hàn Quốc (2024), *경제성장률 - Tốc độ tăng trưởng kinh tế*, 지표누리, <https://www.index.go.kr/unify/idx-info.do?idxCd=4201>